



UNG BĂT BẠC - CÂY THUỐC TỐT CHO GAN

PGS.TS Nguyễn Thượng Dong

Nguyên Viện trưởng Viện Dược liệu

Ung băt bạc được biết đến là cây thuốc chữa bệnh truyền thống của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, những kết quả nghiên cứu mới đây cho thấy, cao chiết Ung băt bạc có tác dụng diệt tế bào ung thư gan, làm gia tăng số tự chết của tế bào ung thư 3-3,5 lần, ức chế quá trình sinh sản, phát triển, xâm lấn và di căn của tế bào ung thư...

Ung băt bạc có tên khoa học là *Zanthoxylum avicennae*, thuộc họ Cam (*Rutaceae*), là vị thuốc lâu đời ở Trung Quốc - được ghi trong “Thần Nông bản thảo” từ thời nhà Tần (năm 221 trước công nguyên). Quyển sách đầu tiên về dược thực vật này đã viết về Ung băt bạc như sau: cây cối thường là nơi để các loài chim trú ngụ, là bạn của chim muông, cũng là nơi để chim làm tổ, sinh con. Nhưng Ung băt bạc là loài cây rất đặc biệt, với nhiều sự kỳ lạ, cây này rất nhiều lá cứng, rậm rạp quanh năm, gai lại sắc nhọn, khối lá trên cây như một “núi đao, biển kim”, làm cho chim không những không thể sinh sống mà còn sợ hãi. Chính vì vậy, cây Ung băt bạc còn có tên gọi khác là “Điều băt túc”, “Ô nha băt xỉ thụ”, “Ô băt túc”... Ở Việt Nam gọi là Muồng trưởng, Đơn gai,

Trưởng lá nhỏ, Sên đen, Sên quả ba cạnh, người Tày gọi là “Mạy khuống”, là vị thuốc chữa bệnh gan của dân tộc Tày, được ưa chuộng hơn so với những cây thuốc chuyên chữa bệnh gan khác như Mạy niếng, Mạy thập moong...

Ở Bắc Mỹ, loài *Zanthoxylum americanum* cũng là dược thảo truyền thống của nhiều bộ tộc để chữa đau răng, bệnh thấp khớp, kích thích tuần hoàn máu và được ghi vào Dược điển Mỹ từ năm 1820. Ở Tây Phi, loài *Zanthoxylum zanthoxyloides* cũng là vị thuốc truyền thống chữa thấp khớp. Các nhà dược thảo phương Tây cho rằng, loài Ung băt bạc kích thích máu chảy đến các khớp bị đau cứng, tăng cường cung cấp oxy và chất dinh dưỡng, loại bỏ chất bẩn, tăng cường lượng máu đến tứ chi.

Ở Trung Quốc sử dụng rộng rãi 2 loài là Ung băt bạc và Xuyên tiêu (*Zanthoxylum bungeanum*). Từ loài Xuyên tiêu hay còn gọi là Hoa tiêu, Trung Quốc đã bào chế thành dạng thuốc tiêm bắp, sử dụng rộng rãi ở các bệnh viện trong các trường hợp đau ruột co thắt, đau thắt mật, đau ở vùng gan, đau thắt ngực, đau đầu... tác dụng giảm đau kéo dài 2-4 giờ. Ngoài ra, còn dùng trong các trường hợp ruột cứng tắc do giun kim (bách tử đàm), vỏ quả là vị thuốc “thổ hoa tiêu”.

Việt Nam có 12 loài, trong đó 6 loài được sử dụng làm thuốc. Loài Ung băt bạc chỉ gặp ở các tỉnh trung du và vùng núi thấp (400-1.000 m). Trên thế giới, Ung băt bạc phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Dương và một số tỉnh phía nam Trung Quốc.

Cây tồn tại được qua nhiều lần chặt phá, phần gốc còn lại tiếp tục tái sinh cây chồi.

Theo y văn cổ của Việt Nam và Trung Quốc, Ung bất bạc có vị cay, tính ấm, quy vào các kinh can, tỳ, vị, dùng để chữa trị các chứng viêm gan vàng da, viêm gan mạn, viêm thận phù thũng, thấp khớp, tổn thương do đòn đánh, eo lưng đau mỏi, hoạt huyết, giảm đau, lá chữa viêm tuyến vú, đình nhọt... Có thể phối hợp với các vị khác (phối ngũ) để chữa trị các chứng: can thận hư tổn, phế vị tảo nhiệt, khí âm lưỡng khuy, ứ huyết nội trở. Nếu can thận hư tổn thì phối với Địa hoàng để ích thận dưỡng can, thanh nhiệt tả hỏa. Nếu phế vị tảo nhiệt thì phối với Thương truật để tả hỏa, sinh tân, chỉ khát. Nếu khí âm lưỡng khuy thì phối với Đảng sâm để ích khí dưỡng âm. Nếu ứ huyết nội thì phối với Đương quy, Xuyên khung để hoạt huyết hóa ứ. Trong “Lĩnh nam thảo dược chi” có ghi, rễ Ung bất bạc có công năng hóa thấp, khu phong, tiêu thũng, hư vàng, dùng để trị các chứng bệnh cổ chướng, viêm gan vàng da. Liều sử dụng cho cả 2 chứng viêm gan mạn tính và viêm thận thủy thũng là 20 đến 30 g, sắc uống.

Các nghiên cứu gần đây cho thấy, Ung bất bạc chứa nhiều alcaloid như dictamin, skimmianin, culantramin thuộc nhóm quinolin. Vỏ thân, vỏ rễ và lá chứa tinh dầu và các flavonoid quý như diosmin, avicin, avicenin, magnoflorin, hesperidin và nhiều chất khác thuộc nhóm lignan, có cấu trúc hóa học gần giống silymarin rất đặc hiệu cho bệnh gan. Hesperidin trong Ung bất bạc đã được chứng minh có tác dụng phục hồi, tái tạo tế bào gan, ngăn ngừa xơ gan, ung thư gan. Đã được các nhà nghiên cứu Ai Cập và Thái Lan chứng minh có khả năng chống oxy hóa tế bào gan, khử gốc tự do, ngăn ngừa tổn thương gan, viêm gan do hóa chất và thuốc tân dược trên mô hình COX1 và COX2, ngăn

ngừa sự tạo thành collagen ở tế bào gan dẫn đến xơ gan và phòng ngừa gan nhiễm mỡ. Diosmin có tác dụng làm giảm tổn thương tế bào gan do rượu, tăng cường chuyển hóa và đào thải ethanol, hạ men gan, tăng cường chức năng gan, cải thiện các chỉ số glucosa máu, cholesterol, ure máu và hạ các men gan như AST và ALT... Các lignan có cấu trúc phytoestrogen nên có tác dụng chống oxy hóa, đào thải các gốc tự do mạnh, tái tạo các tế bào gan bị tổn thương. Tinh dầu trong Ung bất bạc chủ yếu thuộc nhóm monoterpen và sesquiterpen có hoạt tính kháng khuẩn mạnh, kích hoạt quá trình tự chết của tế bào ung thư gan.

Kết quả nghiên cứu trong nhiều năm của dược sỹ Trần Đức Dũng từ mẫu Ung bất bạc thu tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cho thấy 4 nhóm tác dụng quan trọng của vỏ rễ loài cây này là: 1) Bảo vệ tổn thương tế bào gan do rượu và tân dược, kháng virus viêm gan B, hạ men gan và phục hồi các chức năng gan; 2) Tác dụng diệt tế bào ung thư gan người HA22T của cao chiết Ung bất bạc thông qua cơ chế hoạt hóa protein PP2A, làm giảm sự phát triển của khối u; 3) Ức chế sự sản sinh ra tế bào ung thư HA22T; 4) Ức chế sự tăng sinh, khả năng xâm lấn và ức chế các tín hiệu di căn của tế bào ung thư HA22T thông qua hoạt hóa protein PP2A. Nghiên cứu của dược sỹ Trần Đức Dũng được tiến hành trên tế bào ung thư gan của chuột đã bị gây suy giảm miễn dịch (chuột nude). Kết quả cho thấy, cao chiết Ung bất bạc có tác dụng làm tăng từ 3 đến 3,5 lần quá trình tự chết của tế bào ung thư HA22T theo chương trình (apoptosis) sau 24 giờ uống thuốc, làm giảm kích thước từ 59 đến 86,3% khối u trên chuột. Nhờ những kết quả đã đạt được trong nghiên cứu này, tác giả đã được công nhận học vị tiến sỹ dược học và được Ủy ban khoa học và công nghệ Đà Loan tặng Giải thưởng “Nghiên cứu Trung Y dược

Hứa Hồng Nguyên” (một Giải thưởng khoa học uy tín của Đà Loan) vào năm 2012 và cấp Bằng sáng chế số 409075 (ngày 21/9/2013); Cục Sáng chế và nhãn hiệu thương mại Hoa Kỳ cấp Bằng sáng chế số US8409632B (ngày 2/4/2013) về cao chuẩn hóa từ Ung bất bạc.

Bên cạnh đó, Ung bất bạc còn được chứng minh có tác dụng giải rượu. Nghiên cứu được tiến hành trên 2 nhóm thỏ, một nhóm chỉ uống rượu (nhóm 1), nhóm còn lại vừa cho uống rượu vừa cho uống cao chiết Ung bất bạc (nhóm 2). Sau 2 giờ lấy máu của cả 2 nhóm thỏ để định lượng hàm lượng cồn trong máu. Kết quả cho thấy, ở nhóm 2 hàm lượng cồn trong máu thỏ thấp hơn. Điều này được giải thích là do trong Ung bất bạc có chứa các chất thuộc nhóm flavonoid như diosmin và hesperidin, có tác dụng ức chế enzym alcoldehydrasa (ALDH) chuyển hóa rượu thành acetaldehyd, làm tăng quá trình đào thải cồn ra ngoài cơ thể. Ngoài ra, Ung bất bạc còn có tác dụng làm giảm hàm lượng collagen gây xơ gan, vì vậy còn có tác dụng hạn chế và ngăn ngừa sự phát triển của xơ gan.

Các kết quả nghiên cứu trên đã được chuyển giao cho Công ty Cổ phần dược mỹ phẩm CVI để sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng Heposal (dựa trên Bằng sáng chế số US8409632B của Hoa Kỳ) dưới dạng viên nang cứng nhằm hỗ trợ tăng cường chức năng gan, bảo vệ và phục hồi tế bào gan, giải độc gan do rượu bia, thuốc, hóa chất, hỗ trợ giảm nguy cơ và làm chậm sự phát triển của xơ gan, hạ men gan, giảm tác dụng phụ của hóa trị, xạ trị. Sản phẩm được dùng cho người bị viêm gan siêu vi B, xơ gan, men gan cao, dùng thuốc hoặc hóa chất có hại cho gan, người uống nhiều rượu bia, có chức năng gan suy giảm, đang hoặc sau quá trình hóa trị xạ trị.